TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST - HNGĐ	*B, ngày 04 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Quốc Tân

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST-VDS ngày 26 tháng 6 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: chị Phạm Thị Th, sinh năm 1987 và anh Nguyễn L, sinh năm 1975; đều cư trú: thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, biên bản lấy lời khai của chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn L trình bày:

Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn L có quá trình tìm hiểu và tự nguyên đăng ký kết hôn ngày 01/12/2003 tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã Đức Trạch, huyện B, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01. Sau khi đăng ký kết hôn chị Thuỷ và anh Lệ đã tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, làm ăn sinh sống ổn định tại xã Đức Trạch từ đó cho đến nay. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh Nguyễn L đã đủ tuổi kết hôn nhưng chị Thuỷ chưa đủ tuổi mới hơn 16 tuổi. Do hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên chị Thuỷ đã tự khai sai năm sinh của chị là sinh năm 1984 với cán bộ tư pháp xã để chị được đủ tuổi đăng ký kết hôn. Khi đăng ký kết hôn anh chị chỉ khai thông tin vào tờ khai chứ không nộp giấy tờ tuỳ thân và cán bộ tư pháp xã cũng không yêu cầu anh chị xuất trình giấy tờ. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh chị, cán bộ tư pháp đã ghi tên tuổi, địa chỉ theo như tờ khai của anh chị. Từ khi đăng ký kết hôn đến nay vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 03 người con chung. Tuy nhiên, nay

anh chị nhận thấy việc khai năm sinh sai của chị Thuỷ để đủ tuổi đăng ký kết hôn năm 2003 của chị Thủy là trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến quá trình làm thủ tục giấy tờ pháp lý cho gia đình và các con nên anh chị đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01, ngày 01 tháng 12 năm 2003 do UBND xã Đức Trạch cấp cho anh chị và công nhận hôn nhân hợp pháp cho vợ chồng anh chị kể từ ngày chị Phạm Thị Th đủ tuổi kết hôn là ngày 06/7/2004.

Tại Biên bản xác minh ngày 19/6/2023, UBND xã Đức Trạch xác nhận: theo Sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2003 được lưu trữ tại UBND xã Đức Trạch, tại số thứ tự 52, quyển số 01, ngày 01/12/2003 có đăng ký kết hôn cho anh Nguyễn L, sinh năm 1975 và chị Phạm Thị Th, sinh năm 1984. Ngoài sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2003 thì UBND xã Đức Trạch không còn lưu trữ hồ sơ, tài liệu gì liên quan đến việc đăng ký kết hôn của anh Nguyễn L và chị Phạm Thị Th. Tại thời điểm năm 2003 anh Lệ, chị Thuỷ tự kê khai thông tin cá nhân nên việc chị Thuỷ cố tình khai thông tin năm sinh sai để được đủ tuổi đăng ký kết hôn và không nộp kèm theo giấy tờ tùy thân để lưu trữ hồ sơ đăng ký kết hôn là vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay anh Lệ và chị Thuỷ đề nghị Tòa án hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp cho anh chị thì UBND xã Đức Trạch đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Đồng thời, UBND xã Đức Trạch cũng đã xác nhận chị Phạm Thị Th, sinh ngày 05/7/1987 (số căn cước công dân 044187001009 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/5/2021) và Nguyễn Thị Thuỷ, sinh năm 1984 trong Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01 do UBND xã Đức Trạch cấp ngày 01/12/2003 và trong các giấy khai sinh của các người con Nguyễn Bá Huỳnh, Nguyễn Thị Trà My là một người.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch thụ lý và giải quyết vụ việc theo yêu cầu của anh Lệ và chị Thuỷ là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 29 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự, đề nghị áp dụng các Điều 149, 366, 367, 369 và Điều 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển 01, ngày 01/12/2003 của Ủy ban nhân dân xã Đức Trạch đã cấp cho anh Nguyễn L và chị Phạm Thị Th do sai năm sinh của chị Phạm Thị Th. Công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp cho anh Nguyễn L và chị Phạm Thị Th kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2004. Đề nghị tuyên lệ phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu "Hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp" của anh Lệ và chị Thuỷ thì đây là việc dân sự. Anh Lệ và chị Thuỷ đều cư trú tại thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại Điều 29 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Xác định thời điểm kết hôn trên cơ sở tự nguyện giữa chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn L được thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52, quyển số 01, ngày 01/12/2003 của Uỷ ban nhân dân xã Đức Trạch, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc đã được thẩm tra tại phiên họp xác định được ngày tháng năm sinh đúng của chị Phạm Thị Th là ngày 05/7/1987 và anh Nguyễn L là ngày 27/9/1975, như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Thuỷ mới 16 tuổi 4 tháng 26 ngày, anh Lệ 28 tuổi 02 tháng 04 ngày. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 chị Phạm Thị Th đã vi phạm quy định về độ tuổi đăng ký kết hôn. Nay chị Thuỷ và anh Lệ yêu cầu Toà án huỷ kết hôn trái pháp luật là có căn cứ theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được chấp nhận.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp: Từ khi kết hôn đến nay, anh Nguyễn L và chị Phạm Thị Th vẫn đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có con chung. Anh Lệ và chị Thuỷ đều có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp từ thời điểm chị Phạm Thị Th đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 06/7/2004. Xét thấy, tại thời điểm ngày 06/7/2004, anh Lệ đã trên 28 tuổi, chị Thuỷ là 18 tuổi. Như vậy, anh Lệ và chị Thuỷ đã đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được chấp nhận. Căn cứ khoản 2, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC- VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh Nguyễn L và chị Phạm Thị Th từ thời điểm chị Pham Thị Thuỷ đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 06/7/2004.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Thuỷ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 149, 366, 367, 369, 370, 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhândân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn

thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quyđịnh về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn L và chị Phạm Thị Th. Hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01, ngày 01/12/2003 của Ủy ban nhân dân xã Đức Trạch, huyện B, tỉnh Quảng Bình đã cấp cho anh Nguyễn L và chị Phạm Thị Th do sai năm sinh của chị Phạm Thị Thủy.

2. Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn L và chị Phạm Thị Th. Công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh Nguyễn L, sinh ngày 27/9/1975 và chị Phạm Thị Th, sinh ngày 05/7/1987 kể từ thời điểm chị Thuỷ đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 06/7/2004.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Th chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 31AA/2021/0002751 ngày 09/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình.

4. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết việc dân sự. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân